

Số: 12/2019/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 01 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng D

Địa chỉ trụ sở chính: Số 28C – 28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T – chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 22/2019/UQ-NCB ngày 22/01/2019)

Địa chỉ liên hệ: Số 28C – 28D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn:

- Ông T, sinh năm 1978

- Bà H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu C, sinh ngày 15/2/2004

- Cháu T, sinh ngày 10/01/2006

Người đại diện theo pháp luật của cháu Chi và cháu Tùng là ông T và bà H (là bố và mẹ đẻ của các cháu).

Cùng địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ:

Ông T và bà H còn nợ Ngân hàng D số tiền tạm tính đến ngày 24/7/2019 là: 504.149.815 đồng (trong đó: nợ gốc là 394,048,000 VNĐ; nợ lãi trong hạn là 103.229.318 đồng; nợ lãi quá hạn là 6.872.497 đồng).

Kể từ ngày 25/7/2019 ông T và bà H phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về phương thức và thời điểm thanh toán:

Đến hết ngày 24/10/2019, ông T và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng D số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc.

Đến hết ngày 24/01/2020, ông T và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng D toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi còn lại.

Nếu ông T và bà H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu ngay Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 03; diện tích 243m²; địa chỉ: Thôn Cổ Giang, xã Lê Chi, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số AC 884039; sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: 0154, số QĐ: 620/QĐ-UB, MS :5500323 do Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội cấp ngày 08/08/2005; đăng ký mang tên ông T và bà H. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 4387 .2016/HĐTC; quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 03/11/2016 tại Văn phòng Công chứng An Nhất Nam.

Sau khi ông T và bà H thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng D thì ngân hàng có trách nhiệm giải chấp tài sản bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Ông T và bà H chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự sơ thẩm là 12.082.996 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng D 12.689.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004319 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gia lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang